TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2025/HSPT
Ngày: 26/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Phước Hòa**

Các thẩm phán: Ông **Trần Đức Kiên**

Ông **Lê Văn Thường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Trần Viết Thế S về tội "*Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*". Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa Á.

* Trần Viết Thế S; tên gọi khác: không; sinh ngày 15/01/1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn I, xã H, huyện P, thành phố H; nghề nghiệp: nguyên cán bộ hạt kiểm lâm huyện N (nay là huyện P, thành phố H); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Viết P và bà Trần Thị H; có vợ là chị Đinh Kiều A và 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 06/4/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố vụ án về tội "Cố ý gây thương tích", đến ngày 06/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định đình chỉ vụ án do người bị hại rút đơn yêu cầu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2023. Hiện nay đã chấp hành xong hình phạt. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Kiều A, sinh năm 1997, trú tại: Thôn H, xã H, huyện P, thành phố H. Vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh năm 1999, trú tại: Thôn A, xã H, huyện P, thành phố H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu T và Trần Viết Thế S (là cán bộ của Hạt kiểm lâm huyện N) quen nhau từ trước. Ngày 08/12/2023, T thỏa thuận mua của S khoảng 2m^2 gỗ kiền (giá từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng/khối). Đến ngày 11/12/2023, S có trao đổi với T về việc không có tiền nên đề nghị T chuyển khoản trước 30 triệu đồng để thanh toán tiền mua gỗ, T đồng ý và chuyển vào tài khoản của S số tiền 30 triệu đồng. Đến khoảng 21 giờ ngày 11/12/2023, S cùng với Đỗ Ngọc C và Đặng Phương N đi trên xe ô tô của S (loại xe bán tải màu trắng, gắn biển kiểm soát 75C-091.64) đến nhà Trần Định V1 để mua gỗ kiền. S đỗ xe trước nhà V1, C cùng N, V1 và Trần Văn Đ (là em ruột của V1, chung bán gỗ với V1) cùng nhau bốc 20 phách gỗ kiền đưa lên xe, S trả cho Đ số tiền là 20.500.000 đồng. S trực tiếp điều khiển xe ô tô chở 20 phách gỗ cùng với C, Nam chạy đến đoạn gần cây xăng H3 (thuộc địa phận Thôn H, xã H, huyện N) đón thêm Hoàng Tiến L. S chở cả nhóm (gồm: S, N, C, L) và số gỗ trên về bán cho T ở đường N, phường A, thành phố H.

Sau khi giao gỗ, S có nói T chuyển thêm tiền để S mua và giao đủ gỗ cho T, T đồng ý chuyển vào tài khoản của S số tiền là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại hai bên thống nhất sẽ thanh toán sau khi chuyển đủ số lượng gỗ đã thỏa thuận. S cùng nhóm người trên chạy về lại huyện N; sau đó, S giao C điều khiển xe ô tô bán tải màu đen biển đăng ký là 36C-356.04, tuy nhiên S đã gắn biển kiểm soát giả 75C-114.72 (xe ô tô của S mua ở tỉnh Thanh Hóa vào năm 2022, biển số giả đặt mua trên mạng xã hội vào năm 2022, rồi lắp sẵn vào xe ô tô dùng để vận chuyển gỗ trái phép) tiếp tục đi thu mua gỗ. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/12/2023, C lái xe trên cùng N đến nhà V1 chở 29 phách gỗ kiền kiền P còn lại, C trực tiếp đưa 5.000.000 đồng cho Đ, S dùng tài khoản cá nhân chuyển khoản trả cho Đ 17.800.000 đồng. Số gỗ này được C và N vận chuyển về để ở nhà mẹ ruột của S là Trần Thị H và xếp vào kho bên cạnh nhà. Để có đủ số gỗ bán cho T theo thỏa thuận, C và S thống nhất mua thêm của Trần Văn L1 34 phách gỗ kiền kiền P chở về để cùng với 29 phách gỗ kiền đã mua trước đó tại kho bên cạnh nhà bà H, tổng cộng hai lần là 63 phách gỗ kiền.

Khoảng 11 giờ ngày 12/12/2023, S nói với C tìm thuê xe ô tô để chở toàn bộ 63 phách gỗ trên về bán cho T. Khoảng 14 giờ ngày 12/12/2023, S gọi cho T tạm ứng thêm khoảng 02 đến 03 triệu đồng thì T đồng ý và chuyển vào tài khoản của S số tiền là 03 triệu đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi điện thoại và thuê Nguyễn Văn L2 điều khiển ô tô của Lãm mang biển soát 75C-101.42 (loại xe ô tô tải thùng, trọng tải 3,5 tấn) đến nhà bà H để bốc gỗ, tại đây C cùng N, L2 bốc toàn bộ 63 phách gỗ kiền P lên xe ô tô biển kiểm soát 75C-101.42. Đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, L2 trực tiếp điều khiển xe ô tô trên chở C cùng toàn bộ 63 phách gỗ trên xuất phát từ nhà bà H đi về giao cho anh T, còn S trực tiếp điều khiển xe ô tô Civic màu trắng biển kiểm soát 75A-024.64 (S mượn của anh Trương Hữu P1) chở N chạy trước dẫn đường. Quá

trình di chuyển, C thấy có xe ô tô chạy phía sau, nghi bị lực lượng chức năng phát hiện nên C gọi điện thoại báo cho S biết. S hỏi: "Có phải xe của Công an không?" thì C trả lời: "Không phải" nhưng S vẫn nghi ngờ là có xe của lực lượng chức năng đuổi theo nên yêu cầu C cứ điều khiển cho xe ô tô tiếp tục chạy, còn S cho xe chạy chậm để đợi xe của C, khi thấy xe C điều khiển vừa đi qua ngã ba từ X đến hướng lên T, thị xã H thì S điều khiển xe ô tô nối liền theo sau với mục đích là không cho xe ô tô chạy phía sau (nghi của lực lượng chức năng) vượt lên và nói với C tiếp tục điều khiển xe ô tô chở gỗ chạy thẳng về địa phận xã V, huyện P tìm chỗ để đưa số gỗ trên xe ô tô xuống, tránh bị phát hiện. Khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày, sau khi để toàn bộ 63 phách gỗ kiền kiền Phú Quốc trên xe ô tô biển kiểm soát 75C-101.42 xuống một bãi đất trống, xa khu dân cư thuộc địa phận xã V, huyện P thì cả nhóm hẹn gặp nhau tại cầu vượt T, thị xã H và cùng nhau đi ăn đêm ở thành phố H rồi quay về lại huyện N.

Khoảng 10 giờ ngày 13/12/2023, S điện thoại cho C dùng xe bán tải màu đen mang biển kiểm soát giả 75C-114.72 chuẩn bị tối về chở gỗ tại xã V, huyện P để lên giao cho T. Tại nhà mình, S tự tháo biển kiểm soát thật 75C-091.64 gắn trên xe ô tô Ford Ranger màu trắng và lắp biển số giả 75C-098.86 vào xe ô tô (Biển số giả này S đặt mua trên mạng xã hội từ năm 2022). Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô lắp biển số giả 75C-098.86 chở theo Nguyễn Quốc H1 cùng C, N đi từ thị trấn K, huyện N về xã X, huyện P để lấy xe bán tải màu đen lắp biển số giả 75C-114.72 (do C để sẵn từ trưa ngày 13/12/2023). Tại đây, N trực tiếp điều khiển xe ô tô bán tải màu đen mang số giả 75C-114.72 chở C còn S trực tiếp điều khiển xe ô tô bán tải màu trắng mang biển số giả 75C-098.86 chở H1 về nơi để 63 phách gỗ kiền tại xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi đến nơi, C cùng N, H1 bốc 34 phách gỗ kiền kiền P xếp lên xe bán tải màu đen. Sau đó, S điều khiển xe bán tải màu trắng chở H1 dẫn đường cho N điều khiển xe bán tải màu đen chở C theo sau đi đến xưởng mộc nhà T. Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 14/12/2023, cả nhóm gồm (S, C, N, H1) đến xưởng mộc nhà T; C cùng N, H1 bốc 34 phách gỗ kiền trên xe bán tải màu đen xuống để trong xưởng mộc nhà T1. Sau khi bốc gỗ xong, S lái xe bán tải màu trắng chở C đi ăn ở thị trấn P, thị xã H, giao N điều khiển xe bán tải màu đen chở H1 về xã V, huyện P bốc tiếp29 phách gỗ kiền kiền P còn lại giao cho T. Đến khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, S điều khiển xe bán tải màu trắng chở C gặp xe của N điều khiển chở H1 cùng 29 phách gỗ kiền từ V Mỹ lên trên tuyến quốc lộ A đoạn gần sân bay P, thị xã H. S chạy trước dẫn đường cho xe bán tải màu đen do N điều khiển chạy sau đến nhà T để giao gỗ. Khi đến ngõ vào nhà T tại đường N, thành phố H, thấy yên tâm nên S lái xe bán tải màu trắng chở C về trước, còn xe ô tô bán tải màu đen do N điều khiển chở H1 và 29 phách gỗ kiền vừa vào trong ngõ nhà T thì bị lực lượng Công an (Phòng C1 phối hợp với Công an huyện N) kiểm tra phát hiện, tạm giữ phương tiện xe ô tô bán tải màu đen cùng tang vật là 83 phách gỗ kiền (gỗ trên xe ô tô và gỗ để trong xưởng mộc của T mà các đối tượng đã vận chuyển về trước đó).

Quá trình điều tra Đ, V1 khai nhận tổng số 49 phách gỗ kiền kiền Phú Quốc bán cho S do V1, Đ trực tiếp khai thác tại khu vực vườn Quốc Gia B từ trước đó.

Ngày 27/02/2024, Cơ quan điều tra Công an tỉnh T đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định vị trí Đ, Vĩ khai thác, phần gỗ còn lại tiến hành đo đạc, thu mẫu phục vụ công tác giám định. Kết quả xác định hiện trường còn 1 gốc cây gỗ kiến kiển P có khối lượng 0,36m3 gỗ tròn có vị trí tọa độ X: 0781928; Y: 1778294 thuộc Lô A, khoảnh 1, Tiểu khu D lâm phận Vườn quốc gia B, địa phận xã T, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế; 01 ngọn cây gỗ kiền kiển P, có khối lượng 1,43m^3 gỗ tròn có vị trí tọa độ X: 0782004; Y: 1778210 thuộc Lô A, khoảnh 1, Tiểu khu D lâm phận Vườn quốc gia B, địa phận xã T, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Ngày 26/12/2023, Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc V2 có kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực Lâm nghiệp số 858/CNR-VP kết luận:

Căn cứ kết quả phân tích cấu tạo thô đại và hiển vi của 83 mẫu gỗ giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T cung cấp, có ký hiệu riêng từ M01 đến M83, được ghi số đăng ký mẫu giám định của V3 rừng từ 23396-01 đến 23396-83 (Biên bản mở niêm phong hồ sơ, đối tượng, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật giám định ngày 22/12/2023), kiểm tra so sánh với cơ sở dữ liệu các loài gỗ, mẫu tham chiếu, tài liệu, kết luận: 83 mẫu gỗ giám định nêu trên đồng nhất một chủng loại gỗ, Tên Việt Nam: Kiền kiền P; Tên khoa học: H4. Loài Kiền kiền P (H5) được xếp nhóm IA trong "Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiểm" ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang nguy cấp, và có trong "Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ" ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

Tổng số 83 phách gỗ đã thu giữ qua đo đạc có khối lượng là 2, 781m^3 xẻ đổi tương đương 4, 450m^3 gỗ tròn.

- Ngày 12/3/2024 Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc V2 có Kết luận số 146/CNR-VP, kết luận cây kiền kiền Phú Quốc do Trần Định V1 và Trần Văn Đ khai thác có khối lượng phần gốc cây là 0,36m^3 khối lượng phần ngọn cây là 1,43m^3 tổng khối lượng khai thác 4,37m^3 gỗ tròn.

Ngày 22/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu Phòng C1 giám định 02 biển số xe ô tô là: 75C- 098.86 và 75C-114.72 có đặc điểm giống với đặc điểm 08 biển kiểm soát thu tại Phòng C2. Ngày 09/01/2024, Phòng C1 có kết luận giám định số 798/KL-KTHS kết luận: Đặc điểm các biển kiểm soát 75C-098.86 và 75C- 114.72 cần giám định khác với các đặc điểm của các biển kiểm soát thu tại Phòng C2 dùng làm mẫu so sánh.

* Vật chứng, tài liệu thu giữ và xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra đã thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gồm:

1. 83 phách gỗ kiền kiền P được thu giữ trên xe của Đặng Phương N và tại nhà, xưởng của Lê Hữu T.

2. 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RL24DRHMM8TR06745, số máy WLTA125603.

3. 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 75A-024.62, nhãn hiệu Honda Civic, màu trắng, số khung: RLHFD152X8Y801126, số máy: R18A13951127, đã qua sử dụng.

4. 01 máy cưa nhãn hiệu Stihl, màu gạch cam bạc hiệu MS 381 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động.

5. 01 cây rựa có cán gỗ dài 0,25m, lưỡi dài 0,27m, có chiều rộng lớn nhất là 0,04m.

6. 01 cây rựa có cán gỗ dài 0,26m, lưỡi dài 0,24m, có chiều rộng lớn nhất là 0,038m.

7. 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 75C-091.64, số khung MNCUMFF60KW897158, số máy YN2QW897158.

8. 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai biển kiểm soát 75C-101.42, số khung: RLUNFT7KAJN000081, số máy: 04GAJJ235927, đã qua sử dụng.

9. 01 biển khung xe ô tô kích thước 0, 2m * 0,3m có số 75C-098.86. 10. 01 biển khung xe ô tô kích thước, 1m * 0,5n có số 75C-098.86. 11. 02 biển số mang số 75C-114.72 màu vàng

12. 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, trắng, Số I: 352682504853002/01 kèm 01 sim ký hiệu Vinaphone có số 898402000 và 01 sim ký hiệu Mobiphone có số 840122073301 7061.

13. 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL G15 5511, màu đen, có mã ORC 70266676.

14. 02 giấy mượn tiền đã được đính sẵn nội dung nhưng chưa có chữ viê chữ ký của ai.

15. 01 quyển vở phía ngoài có dòng chữ "HOATHANH" trong đó có 02 trang đầu tiên có tài liệu ghi DỒI HƯƠNG 26/6 và TRIẾT KIỀN.

16. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 13 Pro Max, màu vàng, số IMEI 1: 359481985853414; số IMEI 2: 359481986110103, đã qua sử dụng.

17. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 14 Pro Max, màu vàng, số IMEI 1: 352301459698706; số IMEI 2: 352301459765927, đã qua sử dụng.

18. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 36 007175.

19. 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA3933932.

20. 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 893413905728/OTOBB.10.

21. 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 359192490302991; số IMEI2: 359192490303007, đã qua sử dụng.

22. 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, màu tím, số IMEI1:358475774496501; số IMEI2: 359111894496506, đã qua sử dụng.

23. Tiền Ngân hàng N1 số tiền 7.000.000 đồng.

24. 01 cặp giấy vở học sinh, loại có kẻ ô ly, có chữ "Hải Tiến"

25. 01 điện thoại có ký hiệu Vivo, chưa xác định được I, bên trong có chứa 01 sim có ký hiệu 8984 0480 0882 8257 642, màu xanh, đã qua sử dụng.

26. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, không kiểm tra định dạng bên trong, đã qua sử dụng lắp 01 thẻ sim có ký hiệu: 8984048000034679161.

27. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ, có số IMEI 1:

8607490582399, bên trong có lắp 01 sim có ký hiệu M có ghi số: 8401221033113585 và 01 sim có ký hiệu V4 có ghi số: 8984048000337006065, máy điện thoại đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng sau:

01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 75A-024.62, hiệu Honda Civic, màu trắng, số khung: RLHFD152X8Y801126, số máy: R18A13951127, đã qua sử dụng cho ông Trương Hữu P1; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL G15 5511, màu đen, có mã ORC 70266676; 02 giấy mượn tiền đã được đính sẵn nội dung nhưng chưa có chữ viết, chữ ký của ai; 01 quyển vở phía ngoài có dòng chữ "HOATHANH" trong đó có 02 trang đầu tiên có tài liệu ghi DÕI HƯƠNG 26/6 và TRIẾT KIÊN cho Trần Viết Thế S; 01 điện thoại có ký hiệu Vivo, chưa xác định được I, bên trong có chứa 01 sim có ký hiệu 8984 0480 0882 8257 642, màu xanh, đã qua sử dụng cho Trần Văn Đ vì không liên quan đến vụ án.

Những vật chứng còn lại hiện tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế để xử lý theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục một phần hậu quả với số tiền như sau:

Trần Văn Đ và Trần Định V1 bán 49 phách gỗ kiền kiền P cho S được số tiền là 43.300.000 đồng, mỗi bị cáo hưởng lợi 21.650.000 đồng; mỗi bị cáo đã nộp lại 3.500.000 đồng.

Trần Viết Thế S bán 83 phách gỗ kiền kiền P cho T đã nhận số tiền 53.000.000 đồng; S đã trả cho Đ, V1 tổng cộng 43.300.000 đồng, S đã nộp lại số tiền hưởng lợi 9.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

"*1. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Tuyên xử:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 03 xe ô tô gồm:

1/ Xe ô tô Ford Ranger màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RL24DRHMM8TR06745, số máy WLTA125603.

2/ Xe ô tô Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 75C-091.64, số khung MNCUMFF60KW897158, số máy YN2QW897158.

3/ Xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai biển kiểm soát 75C- 101.42, số khung: RLUNFT7KAJN000081, số máy: 04GAJJ235927. (Tất cả các tài liệu, chứng cứ trên có đặc điểm mô tả như tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện đang tạm gửi tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế) (Nay là Cục thi hành án dân sự thành phố Huế)."

Ngày 11/6/2025, chị Nguyễn Thị Quỳnh G có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô BKS 75C-101.42 và xe ô tô Ford Ranger màu đen, không gắn biển kiểm soát.

Ngày 11/6/2025, chị Đinh Kiều A có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô BKS 75C-091.64.

Đại diện Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá

trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ xét xử chỉ tịch thu sung công quỹ nhà nước xe ô tô BKS 75C-101.42 và ô tô BKS 75C-091.64 là đúng quy định pháp luật vì đây là tang vật của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Quỳnh G, Đinh Kiều A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo, luật sư.

[1] Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, chị Nguyễn Thị Quỳnh G, Đinh Kiều A vắng mặt, đây là phiên tòa được mở lần 2 nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

2] Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; bản kết luận giám định, tang vật thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Trần Viết Thế S, Đỗ Ngọc C, Lê Hữu T, Đặng Phương N, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Văn L2, Trần Văn L1, Trần Văn Đ, Trần Định V1 phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản*", Trần Viết Thế S và Đỗ Ngọc C phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*". Các bị cáo đã thi hành án xong.

[3] Để thực hiện hành vi phạm tội Trần Viết Thế S đã sử dụng xe ô tô Ford Ranger màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RL24DRHMM8TR06745, số máy WLTA125603; xe ô tô Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 75C-091.64, số khung MNCUMFF60KW897158, số máy YN2QW897158, Nguyễn Văn L2 sử dụng xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai biển kiểm soát 75C-101.42, số khung RLUNFT7KAJN000081, số máy 04GAJJ235927. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố H xác định 03 xe ô tô nêu trên là vật chứng của vụ án là đúng quy định pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì vật chứng của vụ án phải bị tịch thu sung công quỹ nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 chiếc xe ô tô nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Quỳnh G, Đinh Kiều A không xuất trình tình tiết gì mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị G, Kiều A.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G, Đinh Kiều A phải chịu án phí hình sự vì kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Quỳnh G, Đinh Kiều A, Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 xe ô tô gồm:

- Xe ô tô Ford Ranger màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RL24DRHMM8TR06745, số máy WLTA125603.

- Xe ô tô Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 75C-091.64, số khung MNCUMFF60KW897158, số máy YN2QW897158.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai biển kiểm soát 75C- 101.42, số khung: RLUNFT7KAJN000081, số máy: 04GAJJ235927.

(Tất cả các tài liệu, chứng cứ trên có đặc điểm mô tả như tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện đang tạm gửi tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế - Nay là Cục thi hành án dân sự thành phố Huế).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

2. Chị Nguyễn Thị Quỳnh G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Chị Đinh Kiều A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- TAND TP Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an TP Huế;
- Phòng HSNV-Công an TP Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA TP Huế;
- Sở Tư pháp TP Huế;
- Cục THADS TP Huế;
- Các người liên quan (theo địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Phước Hòa